

Số: **1304**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
Danh mục thủ tục hành chính được thay thế và Quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, quản lý công
sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất
và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính ban hành mới ban hành, thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục

hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tại Tờ trình số 40/TTr-BQL ngày 26/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành; Danh mục TTHC được thay thế và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (*Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi*), cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC mới ban hành, Danh mục TTHC được thay thế tại Phụ lục I.
2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung cụ thể từng TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Ban, niêm yết công khai tại cơ quan; tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định; gửi nội dung cụ thể TTHC được công bố đến Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC và đăng tải công khai nội dung cụ thể TTHC trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi được công bố tại các Quyết định: Số 1392/QĐ-UBND ngày 10/9/2021; số 1555/QĐ-UBND ngày 08/10/2021

của Chủ tịch UBND tỉnh không sửa đổi, bổ sung, thay thế giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC(thu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; DANH MỤC THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
BAN QUẢN LÝ KKT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI

(Công bố kèm theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



I. Danh mục TTHC mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh (Mã thủ tục 1.002662)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi (Địa chỉ: Đô thị Văn Trường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). - Nộp hồ sơ theo một trong các phương thức sau đây: + Nộp trực tiếp; + Qua đường bưu điện; + Nộp trực tuyến tại địa chỉ:	Tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch xây dựng; được xác định theo dự toán được duyệt hoặc quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 17/06/2020. - Luật Quy hoạch đô thị, Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy

			https://motcua.quangngai.gov.vn	<p>Tính theo tỷ lệ % so với chi phí lập đồ án quy hoạch xây dựng; được xác định theo dự toán được duyệt hoặc quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</p>	<p>hoạch đô thị. - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù. - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.</p>
2	<p>Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh (Mã thủ tục 1.003141)</p>	<p>25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi (Địa chỉ: Đô thị Vạn Tường, xã Bình Tri, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). - Nộp hồ sơ theo một trong các phương thức sau đây: + Nộp trực tiếp; + Qua đường bưu điện; + Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn</p>		
Lĩnh vực xây dựng					
3	<p>Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai</p>	<p>- Không quá 26 ngày</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại</p>	<p>Theo quy định tại Thông</p>	<p>- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày</p>

<p>sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mã thủ tục: 1.009973)</p>	<p>với công trình cấp II và cấp III. - Không quá 16 ngày đối với công trình còn lại.</p>	<p>Bộ phận Một cửa Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi (Địa chỉ: Đô thị Vạn Tường, xã Bình Tri, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). - Nộp hồ sơ theo một trong các phương thức sau đây: + Nộp trực tiếp; + Qua đường bưu điện; + Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn</p>	<p>210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.</p>	<p>18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. - Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;</p>
--	--	--	--	---

II. Danh mục TTHC thay thế

STT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính được thay thế mới	Tên văn bản QPPL quy định thay thế	Ghi chú
Lĩnh vực xây dựng				
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu đầu tư xây dựng (đối với sử dụng vốn khác thuộc diện phải thẩm định trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp được giao quản lý, trừ công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định)	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mã thủ tục 1.009972)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 112/2020/TT-BCT ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. 	Điều chỉnh 02 thủ tục thành 01 thủ tục theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ
2	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình đối với dự án nhóm C trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi			
Lĩnh vực đất đai				
3	Giao lại đất hoặc cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao lại đất, cho thuê đất của Ban	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án trong Khu kinh tế phải trình cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP 	Điều chỉnh tên thủ tục hành chính để phù hợp với Công

	<p>Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi</p>	<p>quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</p> <p>(Đổi với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)</p> <p><i>(Mã thủ tục 1.002253)</i></p>	<p>ngày 15/5/2014 về thi hành một số điều Luật đất đai 2013.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 06/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p>	<p>Dịch vụ công quốc gia</p>
Lĩnh vực quản lý công sản				
4	<p>Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế Dung Quất</p>	<p>Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế</p> <p><i>(Mã thủ tục 3.000019)</i></p>	<p>- Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.</p> <p>- Quyết định số 102/QĐ-BTC</p>	<p>Điều chỉnh tên thủ tục hành chính để phù hợp với Công dịch vụ công quốc gia và điều chỉnh từ</p>

			<p>ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý giá công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	<p>Lĩnh vực đất đai sang Lĩnh vực quản lý công sản.</p>
5	<p>Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế Dung Quất</p>	<p>Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế</p> <p>(Mã thủ tục 3.000020)</p>	<p>- Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.</p> <p>- Quyết định số 102/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	<p>Điều chỉnh tên thủ tục hành chính để phù hợp với Công Dịch vụ công quốc gia và điều chỉnh từ Lĩnh vực đất đai sang Lĩnh vực quản lý công sản.</p>

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT

Phụ lục II

CƠ QUAN QUẢN LÝ KKT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi*)

Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình:

- Khi chuyển hồ sơ giấy: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh) và kèm theo hồ sơ của công dân (trong quy trình viết gọn là "Hồ sơ").

- Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý: Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04). Đồng thời, phải xử lý phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

- Xử lý việc dừng giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Bộ phận Một cửa Ban Quản lý chuyển đến chuyên đến (tại bước B4) phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); trừ trường hợp phát sinh bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau bước B4.

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (Mẫu số 08 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

+ Việc ký ban hành thông báo Mẫu số 07, Mẫu số 08: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang trực tiếp xử lý, thẩm định tại các bước của quy trình giải quyết các thủ tục hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị cấp dưới có thẩm quyền trực tiếp ký ban hành thông báo.

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

- + Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: "Mẫu số 01".
- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: "Mẫu số 04".

- + Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: “Mẫu số 07”.
- + Thông báo trả hồ sơ không giải quyết, viết tắt là: “Mẫu số 08”.
- + Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.
- + Thủ tướng Chính phủ: “TTg”.
- + Bộ Kế hoạch và Đầu tư: “Bộ KH&ĐT”.
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi: “Trung tâm”.
- + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ban Quản lý: “Bộ phận Một cửa”.
- + Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: “BQL”.
- + Quản lý Đầu tư” “QLĐT”.
- + Quản lý Quy hoạch và Xây dựng: “QL QHXD”.
- + Quản lý Tài nguyên và Môi trường: “QL TNMT”.
- + Quản lý Doanh nghiệp: “QLDN”.
- + Kế hoạch - Tổng hợp: “KHTH”.
- + Văn phòng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: “VPB”.

I. LĨNH VỰC QUY HOẠCH

1. Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

Tổng thời gian giải quyết: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (riêng hồ sơ bản vẽ và thuyết minh nhận qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý) - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa 	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Phân công và xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Phòng QL QHXD kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành - Tham mưu, dự thảo các văn bản liên quan trình lãnh đạo phòng. 	Chuyên viên Phòng QL QHXD	11,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 07,08 - Dự thảo các văn bản liên quan
B3: Trình Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Ban phê	Lãnh đạo Phòng QL QHXD xem xét, chuyển trình Lãnh đạo Ban.	Lãnh đạo Phòng QL QHXD	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây
		Lãnh đạo Ban xem xét, ký ban hành.	01 ngày làm việc	

duyet				dụng tỷ lệ 1/500
B4: Phát hành và kết quả giải quyết	<p>Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn lưu trữ.</p>	<p>Văn thư</p>	<p>0,5 ngày làm việc</p>	<p>Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500</p> <p>- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;</p> <p>- Thu lại Mẫu giấy số 01</p>
	<p>Trả kết quả cho tổ chức, công dân.</p> <p>- Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa; Tổ chức, công dân</p>		

2. Thủ tục Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

Tổng thời gian giải quyết: không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<p>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (riêng hồ sơ bản vẽ và thuyết minh nhận qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý)</p> <p>- Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm</p> <p>- Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (nếu có)</p>	<p>- Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>0,5 ngày làm việc</p>	<p>- Mẫu số 01 - Mẫu số 04</p>
B2: Phân	<p>Lãnh đạo Phòng QLQHXD tiếp nhận hồ sơ và</p>	<p>Lãnh đạo Phòng QL</p>	<p>0,5 ngày làm việc</p>	<p>- Mẫu số 01</p>

công và xử lý hồ sơ	giao chuyên viên xử lý	QHXD		- Mẫu số 04 - Hồ sơ
	- Chuyên viên Phòng QL QHXD kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành - Tham mưu, dự thảo các văn bản liên quan trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng QL QHXD	19,5 ngày làm việc	- Hồ sơ - Mẫu số 07,08 - Dự thảo các văn bản liên quan
B3: Trình Lãnh đạo phòng và Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng QLQHXD xem xét, chuyển trình Lãnh đạo Ban.	Lãnh đạo Phòng QL QHXD	02 ngày làm việc	- Hồ sơ - Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
	Lãnh đạo Ban xem xét, ký ban hành.	Lãnh đạo Ban	02 ngày làm việc	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
B4: Phát hành và trả kết quả giải quyết	Vấn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn lưu trữ.	Vấn thư		
	Trả kết quả cho tổ chức, công dân. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	- Công chức Bộ phận Một cửa; - Tổ chức, công dân	0,5 ngày làm việc	- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; - Thu lại Mẫu giấy số 01

II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Tổng thời gian giải quyết:

* **Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công**

- Không quá 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm C.

* **Đối với dự án sử dụng vốn khác**

- Không quá 25 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm B.

- Không quá 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm C.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa 	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Phân công và xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KHTH đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công - Phòng QL QHXD: đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác 	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ

B3: Trình Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, chuyển trình Lãnh đạo Ban.	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	- Nguồn vốn đầu tư công: 15 ngày đối với dự án nhóm C	- Hồ sơ - Mẫu số 07,08 - Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án			
	Lãnh đạo Ban xem xét, ký ban hành.	Lãnh đạo Ban	- Nguồn vốn khác: + 21 ngày đối với dự án nhóm B + 11 ngày đối với dự án nhóm C				
B4: Phát và trả kết quả giải quyết	Vấn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn lưu trữ.	Vấn thư	01 ngày	- Quyết định phê duyệt dự án - Thu lại Mẫu giấy số 01			
	Trả kết quả cho tổ chức, công dân. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	- Công chức Bộ phận Một cửa - Tổ chức, công dân	0,5 ngày				

2. Thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Tổng thời gian giải quyết:

- Không quá 26 ngày đối với công trình cấp II và cấp III.

- Không quá 16 ngày đối với công trình còn lại.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa 	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Phân công và xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> Lãnh đạo Phòng QL QHXD tiếp nhận hồ sơ và giao chuyên viên xử lý - Chuyên viên Phòng QL QHXD kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành - Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án (nếu có). 	Lãnh đạo Phòng QL QHXD	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B3: Trình Lãnh đạo phòng và Lãnh đạo Ban phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> Lãnh đạo Phòng QLQHXD xem xét, chuyển trình Lãnh đạo Ban. Lãnh đạo Ban xem xét, ký ban hành. 	Chuyên viên Phòng QL QHXD	22 ngày đối với công trình cấp II và cấp III 12 ngày đối với đối với công trình còn lại	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án
B4: Phát hành và trả kết quả giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn lưu trữ. Trả kết quả cho tổ chức, công dân. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Lãnh đạo Phòng QL QHXD	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án
		Văn thư	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án - Quyết định phê duyệt dự án; - Thu lại Mẫu giấy số 01

III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án trong Khu kinh tế phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất

Tổng thời gian giải quyết: không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa 	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Phân công và xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QL TNMT tiếp nhận hồ sơ và giao chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QL TNMT	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Phòng QL TNMT kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành - Có văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, ngành và địa phương có liên quan (nếu có). - Dự thảo Quyết định giao lại đất hoặc cho thuê đất 	Chuyên viên Phòng QL TNMT	15,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 07,08 - Dự thảo các văn bản liên quan - Dự thảo Quyết định giao lại đất hoặc cho thuê đất
B3: Trình Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Ban phê	Lãnh đạo Phòng QL TNMT xem xét, chuyển trình Lãnh đạo Ban. Lãnh đạo Ban xem xét, ký ban hành.	Lãnh đạo Phòng QL TNMT Lãnh đạo Ban	01 ngày làm việc 02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Quyết định giao lại đất hoặc Quyết định cho thuê đất.

duyet		Văn thư		Quyết định giao lại đất hoặc Quyết định cho thuê đất.
B4: Phát hành và trả kết quả giải quyết	<p>Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn lưu trữ.</p> <p>Trả kết quả cho tổ chức, công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	<p>Văn thư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa 	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định giao lại đất hoặc Quyết định cho thuê đất. - Thu lại Mẫu giấy số 01

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

1. Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế

Tổng thời gian giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa 	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04
	Lãnh đạo Phòng KHTH tiếp nhận hồ sơ và giao chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng KHTH	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ
B2: Phân công và xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp (KHTH) kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành - Tham mưu, dự thảo các văn bản liên quan trình lãnh đạo phòng. 	Chuyên viên Phòng KHTH	25 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 07,08 - Công văn lấy ý kiến các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý.

				- Dự thảo Công văn
B3: Trình Lãnh đạo Phòng và Lãnh đạo Ban phê duyệt	Lãnh đạo Phòng KHTH xem xét, chuyển trình Lãnh đạo Ban.	Lãnh đạo Phòng KHTH	1,5 ngày	- Hồ sơ
	Lãnh đạo Ban xem xét, ký ban hành.	Lãnh đạo Ban	02 ngày	- Công văn
B4: Phát hành và trả kết quả giải quyết	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn lưu trữ.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	Công văn
	Trả kết quả cho tổ chức, công dân. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	- Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa		

2. Miễn, giảm tiền thuế đất trong Khu kinh tế

Tổng thời gian giải quyết: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
B1: Nộp hồ sơ	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (nếu có)	- Tổ chức, cá nhân; - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04
B2: Phân công và xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QL TNMT tiếp nhận hồ sơ và giao chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng QL TNMT	02 giờ làm việc	- Mẫu số 01 - Mẫu số 04 - Hồ sơ

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên Phòng QL TNMT kiểm tra, tham mưu xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành - Có văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, ngành và địa phương có liên quan (nếu có) - Dự thảo Quyết định miễn giảm tiền tiền thuê đất 	Chuyên viên Phòng QL TNMT	12 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Mẫu số 07,08 - Dự thảo các văn bản liên quan (nếu có) - Dự thảo Quyết định miễn giảm tiền tiền thuê đất
B3: Trình Lãnh đạo phòng và Lãnh đạo Ban phê duyệt	<p>Lãnh đạo Phòng QL TNMT xem xét, chuyên trình Lãnh đạo Ban.</p> <p>Lãnh đạo Ban xem xét, ký ban hành.</p>	Lãnh đạo Phòng QL TNMT	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ - Quyết định miễn giảm tiền tiền thuê đất
B4: Phát hành và trả kết quả giải quyết	<p>Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn lưu trữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, công dân. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm 	Văn thư	04 giờ làm việc	<p>Quyết định miễn giảm tiền tiền thuê đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định miễn giảm tiền tiền thuê đất - Thu lại Mẫu giấy số 01